

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm (2026-2030) của Công ty.

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14 tháng 6 năm 2025.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020; Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025.

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31 tháng 12 năm 2025 về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp..

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 01 năm 2019 về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và Công ty TNHH MTV do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10 tháng 4 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

Căn cứ Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 về Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

Căn cứ Nghị định 97/2024/NĐ-CP ngày 25/7/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 01 năm 2019 về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 26 tháng 5 năm 2021 về hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của chính phủ.

Thực hiện Công văn số 1442/UBND-KT của Ủy ban nhân dân Thành phố ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc phân loại doanh nghiệp khi đánh giá xếp loại doanh nghiệp nhà nước từ năm 2021 trở đi.

Thực hiện Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 04/7/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 21/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp của doanh nghiệp nhà nước góp phần tăng trưởng kinh tế hai con số, phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Thực hiện Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 18/7/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty đến năm 2025.

Thực hiện Thông báo số 745/TB-VP ngày 02/12/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về kết luận của Phó Chủ tịch UBND TP Bùi Minh Thạnh tại cuộc họp nghe báo cáo một số vấn đề về công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn Thành phố.

Thực hiện Công văn 10581/STC ngày 25/10/2025 của Sở Tài Chính về việc ý kiến xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh năm 2026 của doanh nghiệp.

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 19/6/2025 của Đảng bộ Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích huyện Bình Chánh lần VII, nhiệm kỳ 2025-2030 và Nghị quyết số 03-NQ/ĐU ngày 05/01/2026 của Đảng ủy Công ty về chỉ tiêu năm 2026.

Theo đề nghị của Giám đốc Công ty tại Tờ trình số 174/TTr-DVCI ngày 25/3/2026 và biên bản họp ngày 24/3/2026 của Ban Giám đốc; biên bản cuộc họp ngày 30/3/2026 của Hội đồng thành viên Công ty về việc xây dựng Chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm (2026-2030) của Công ty,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hội đồng thành viên Công ty ban hành Chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm (2026-2030) của Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Bình Chánh kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài vụ, Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính và Đội trưởng các đội Khối Môi trường, Đội trưởng các đội Khối Xây dựng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đảng ủy Công ty;
- Công đoàn;
- Lưu: KH-KT.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TV. CHUYÊN TRÁCH HĐTV
MỘT THÀNH VIÊN
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH
HUYỆN
BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Trịnh Thị Mỹ Nga

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 5 NĂM (2026 – 2030) CỦA
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN BÌNH CHÁNH.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 44/QĐ-DVCI.HĐTV ngày 31/3/2026
của Hội đồng thành viên Công ty).*

I. Cơ sở pháp lý.

Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14 tháng 6 năm 2025.

Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020; Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025.

Nghị định số 366/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31 tháng 12 năm 2025 về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Nghị định số 10/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 01 năm 2019 về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước.

Nghị định số 140/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và Công ty TNHH MTV do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10 tháng 4 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 về Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

Nghị định 97/2024/NĐ-CP ngày 25/7/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 01 năm 2019 về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước.

Thông tư số 36/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 26 tháng 5 năm 2021 về hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của chính phủ.

Công văn số 1442/UBND-KT của Ủy ban nhân dân Thành phố ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc phân loại doanh nghiệp khi đánh giá xếp loại doanh nghiệp nhà nước từ năm 2021 trở đi.

Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 04/7/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 21/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp của doanh nghiệp nhà nước góp phần tăng trưởng kinh tế hai con số, phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 18/7/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty đến năm 2025.

Thông báo số 745/TB-VP ngày 02/12/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về kết luận của Phó Chủ tịch UBND TP Bùi Minh Thanh tại cuộc họp nghe báo cáo một số vấn đề về công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn Thành phố.

Công văn số 1076/UBND-KT của Ủy ban nhân dân Thành phố ngày 09/02/2026 về việc giao chỉ tiêu định hướng năm 2026 đối với các doanh nghiệp nhà do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Thành phố.

Công văn 10581/STC ngày 25/10/2025 của Sở Tài Chính về việc ý kiến xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh năm 2026 của doanh nghiệp.

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 19/6/2025 của Đảng bộ Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích huyện Bình Chánh lần VII, nhiệm kỳ 2025-2030 và Nghị quyết số 03-NQ/ĐU ngày 05/01/2026 của Đảng ủy Công ty về chỉ tiêu năm 2026.

II. Đánh giá tình hình thực hiện chiến lược phát triển của giai đoạn 2021-2025.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính.

ST T	Nội dung	Doanh thu thực hiện (triệu đồng)	Lợi nhuận trước thuế thực hiện (triệu đồng)	Thuế và các khoản phải nộp NSNN (triệu đồng)	Thu nhập bình quân người LĐ (ngàn đồng/ người/tháng)
1	Năm 2021	118.464	6.517	6.326	12.405
2	Năm 2022	119.534	6.825	7.234	12.663
3	Năm 2023	113.722	7.475	8.034	13.275
4	Năm 2024	119.391	6.448	5.501	12.092
5	Năm 2025	106.245	6.304	6.101	12.625

1.1. Doanh thu.

Doanh thu thực hiện năm 2021 tăng 2,95% so với năm 2020: Tổng doanh thu thực hiện năm 2021 là 118.464 triệu đồng, đạt 95,02% kế hoạch năm và tăng 2,95% so với cùng kỳ năm 2020. Doanh thu năm 2021 tăng so với năm 2020 chủ yếu do doanh thu khối xây dựng cơ bản tăng, phần khối lượng dở dang năm 2020 nghiệm thu trong năm 2021.

Doanh thu thực hiện năm 2022 tăng 0,9% so với năm 2021: Tổng doanh thu thực hiện năm 2022 là 119.534 triệu đồng, đạt 90,45% kế hoạch năm và tăng 0,9% so với cùng kỳ năm 2021. Doanh thu năm 2022 tăng so với năm 2021 chủ yếu do trong năm 2022 có ghi nhận doanh thu hoạt động thu gom rác phong tỏa và rác F0 tại nhà năm 2021.

Doanh thu thực hiện năm 2023 giảm 4,86% so với năm 2022: Doanh thu thực hiện năm 2023 là 113.722 triệu đồng, đạt 90,19% kế hoạch năm và giảm 4,86% so với cùng kỳ năm 2022. Doanh thu năm 2023 giảm so với năm 2022 chủ yếu do trong năm 2023 doanh thu hoạt động XD CB, và chăm sóc cây xanh trên địa bàn Huyện (cũ) giảm.

Doanh thu thực hiện năm 2024 tăng 4,98% so với năm 2023: Tổng doanh thu thực hiện năm 2024 là 119.391 triệu đồng, đạt 95,67% kế hoạch năm và tăng 4,98% so với cùng kỳ năm 2023. Doanh thu năm 2024 tăng so với năm 2023 chủ yếu do trong năm 2024 doanh thu hoạt động XD CB tăng so với năm 2023.

Doanh thu thực hiện năm 2025 giảm 11,01% so với năm 2024: Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 là 106.245 triệu đồng, đạt 80,86% kế hoạch năm và giảm 11,01% so với cùng kỳ năm 2024. Doanh thu năm 2025 giảm so với năm 2024 chủ yếu do trong năm 2025 doanh thu hoạt động XD CB và doanh thu hoạt động công ích giảm so với năm 2024.

1.2. Lợi nhuận.

Lợi nhuận thực hiện năm 2021 giảm 12% so với năm 2020: Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2021 là 6.517 triệu đồng, đạt 121,07% kế hoạch năm và giảm 12% so với cùng kỳ 2020. Lợi nhuận năm 2021 giảm 12% so với năm 2020, do trong năm 2021 có trích chi phí khấu hao phải hoàn trả ngân sách đối với tài sản thuộc 2 trạm ép rác kín Bình Chánh và Lê Minh Xuân 4.365 triệu đồng. Năm 2020 có khoản tăng lợi nhuận do tăng doanh thu hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và hoạt động quét gom rác đường phố năm 2018, ... (do điều chỉnh đơn giá) số tiền: 3.850 triệu đồng, trong khi năm 2021 không phát sinh các khoản điều chỉnh làm tăng lợi nhuận.

Lợi nhuận thực hiện năm 2022 tăng 4,73% so với năm 2021: Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2022 là 6.825 triệu đồng, đạt 122,07% kế hoạch năm và bằng 104,73% so với thực hiện năm 2021. Lợi nhuận năm 2022 tăng tương ứng doanh thu.

Lợi nhuận thực hiện năm 2023 tăng 9,52% so với năm 2022: Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2023 là 7.475 triệu đồng, đạt 128,70% kế hoạch năm và

tăng 9,52% so cùng kỳ 2022. Trong năm thực hiện việc tiết giảm chi phí nguyên nhiên, vật liệu, và có khoản hoàn nhập dự phòng là 1.163 triệu đồng (làm giảm chi phí), góp phần tăng lợi nhuận thực hiện năm 2023.

Lợi nhuận thực hiện năm 2024 giảm 13,74% so với năm 2023: Lợi nhuận thực hiện giảm so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước do điều chỉnh mức lương vùng dẫn đến chi phí lương, bảo hiểm bắt buộc cho người lao động tăng tương ứng. Bên cạnh đó chi phí thuê xe phục vụ công tác vận chuyển rác tăng cao do cần xử lý tình trạng ùn ứ rác tại trạm ép rác kín Lê Minh Xuân, chi phí sửa chữa xe phục vụ hoạt động công ty tăng cao do tình trạng xe hư hỏng ngày càng nhiều.

Lợi nhuận thực hiện năm 2025 giảm 2,23% so với năm 2024: Lợi nhuận thực hiện giảm so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước do chi phí thuê xe phục vụ công tác vận chuyển rác tăng cao do cần xử lý tình trạng ùn ứ rác tại trạm ép rác kín Lê Minh Xuân, chi phí sửa chữa xe phục vụ hoạt động công ty tăng cao do tình trạng xe hư hỏng ngày càng nhiều.

1.3. Thuế và các khoản phải nộp NSNN: thực hiện theo quy định hiện hành.

Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân -2,50%/năm.

Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế bình quân -0,43%/năm.

Thuế và các khoản phải nộp NSNN bình quân 1,20% năm.

Tốc độ tăng trưởng tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân -5,02%/năm

Thu nhập của người lao động tăng bình quân 0,60%/năm (Thu nhập bình quân đảm bảo theo Nghị quyết đại hội Đảng bộ Công ty nhiệm kỳ 2020-2025).

2. Những kết quả đạt được.

Công ty bảo toàn vốn (Công ty có lãi, đơn vị bảo toàn được vốn).

Công tác cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước tại Công ty: Thực hiện Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 18/7/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty đến năm 2025; Công ty có xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và giải quyết các vướng mắc, tồn tại của Công ty (Kế hoạch số 590/KH-DVCI ngày 15/9/2025 và báo cáo định kỳ cuối mỗi quý).

Công ty chủ động rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức, bố trí nhân sự cho phù hợp; thành lập, sáp nhập phòng, đội trên cơ sở chia tách, gom nhân sự tại chỗ, không tuyển thêm nhân sự mới tại bộ phận gián tiếp.

3. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

Doanh thu chưa đạt so với chỉ tiêu đề ra. Nguyên nhân:

- Doanh thu Công ty giảm chủ yếu do doanh thu hoạt động hoạt động xây dựng giảm do Công ty là doanh nghiệp vừa và nhỏ bị hạn chế trong việc tham gia đấu thầu đối với gói thầu xây lắp có giá thầu không quá 05 tỷ đồng.

- Bên cạnh đó, khối lượng rác ùn ứ tại 2 trạm ép rác kín tăng cao do tình trạng xe hư hỏng nhiều không vận chuyển kịp thời khối lượng rác về bãi xử lý rác Đa Phước; doanh thu quét rác giảm do điều chỉnh lại khối lượng quét rác và giá trị hợp đồng kể từ khi Sở Tài nguyên và Môi trường có công văn số 3876/STNMT-CTR ngày 26/4/2024 về việc hướng dẫn khối lượng quét, thu gom các tuyến hẻm và tuyến đường có chiều rộng $\leq 6m$ và một số tuyến đường trên địa bàn Huyện (cũ) đưa vào sửa chữa.

Lợi nhuận thực hiện năm 2024 và năm 2025 không đạt chỉ tiêu đề ra. Nguyên nhân:

- Chi phí bảo hiểm, chi phí lương tăng dần qua các năm, chi phí có xu hướng tăng hơn tốc độ tăng doanh thu.

- Tình trạng xe phục vụ công tác vận chuyển hư hỏng ngày một nghiêm trọng, chi phí thuê xe các đối tác phục vụ hoạt động ngày càng nhiều.

- Công nợ ngân sách phải thu còn chậm.

Việc thu hồi công nợ ngân sách (kinh phí khối môi trường, hoạt động cưỡng chế giai đoạn 2017-2019, chi phí quản lý vận hành Khu tái định cư 30 ha....) gặp nhiều khó khăn đến nay chưa thu hồi được.

Việc thanh toán tiền lương cho người lao động, thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách, thanh toán tiền cho nhà cung cấp (nguyên, nhiên, vật liệu,...) chưa được kịp thời. Lý do Công ty đang khó khăn về tài chính.

Chưa linh hoạt trong tìm kiếm mối quan hệ đối tác để mở rộng thị trường, cải thiện hiệu quả kinh doanh do vướng một số cơ chế chính sách pháp luật theo quy định.

III. Mục tiêu trong giai đoạn 2026-2030.

1. Mục tiêu tổng quát.

Công ty tập trung phát triển ngành kinh doanh chính là hoạt động dịch vụ công ích. Phần đầu trở thành doanh nghiệp hoạt động dịch vụ công ích có uy tín trên thị trường. Ngoài ra còn có những lĩnh vực hoạt động khác về xây dựng cơ bản ...

Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại Công ty, hoàn thành các nhiệm vụ do cơ quan đại diện chủ sở hữu giao, tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty.

Tập trung khai thác cung ứng dịch vụ các khách hàng ngoài ngân sách; đẩy mạnh phát triển cung cấp dịch vụ môi trường.

Phân đầu tốc độ tăng trưởng từ 3% trở lên đối với các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm; Phân đầu thực hiện tốc độ tăng trưởng tăng cao hơn thực hiện năm trước và đạt mức theo mục tiêu tăng trưởng hiện hành.

Bổ sung tài sản, thiết bị đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như đạt chất lượng thực hiện các nội dung gói thầu. Công ty thực hiện mua sắm tài sản theo đúng quy định hiện hành và có báo cáo đến cơ quan đại diện chủ sở hữu (áp dụng theo Luật đấu thầu; Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các quy định liên quan).

Vốn Điều lệ của Công ty đến thời điểm 31/12/2025: là 8.793.000.000 đồng (Tám tỷ bảy trăm chín mươi ba triệu đồng).

2. Mục tiêu cụ thể.

Chiến lược sản xuất kinh doanh.

- Kết hợp giữa phát triển sản xuất kinh doanh với nhiệm vụ giữ vững an ninh, chính trị, quốc phòng, hỗ trợ an sinh xã hội.
- Phát triển Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích huyện Bình Chánh thành công ty có trình độ về công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn cao. Tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính là: Dịch vụ công ích.
- Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại Công ty, hoàn thành các nhiệm vụ do cơ quan đại diện chủ sở hữu giao, tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Tăng trưởng ổn định doanh thu và lợi nhuận; sử dụng hiệu quả nguồn lực và tài sản của Công ty. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, vận hành dịch vụ.
- Để thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của doanh nghiệp, Công ty phấn đấu giảm giá thành dịch vụ công ích, hạ giá thành xây lắp, tập trung thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả và áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp để rà soát các khoản nợ, đẩy nhanh việc xử lý các khoản nợ kéo dài,...; xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án đang thi công; bảo đảm việc làm, thu nhập cho người lao động.
- Tập trung khai thác cung ứng dịch vụ các khách hàng ngoài ngân sách; đẩy mạnh phát triển cung cấp dịch vụ môi trường.
- Công ty tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy nhân sự để không ngừng nâng cao trình độ nghiệp vụ, hiệu suất, hiệu quả hoạt động của từng bộ phận. Việc sắp xếp này nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mô hình hoạt động để đáp ứng yêu cầu tình hình mới, tận dụng hiệu quả nguồn lực, phương tiện, trang thiết bị,... hiện có của Công ty.

Thực hiện Thông báo số 745/TB-VP ngày 02/12/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; tại Mục 2 về mô hình tổ chức thực hiện, quản lý cung ứng dịch vụ vệ sinh công cộng, quản lý trạm trung chuyển, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố từ ngày 01/01/2026 “*thống nhất chủ trương theo tham mưu, đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại công*

văn số 11266/SNNMT-CTR ngày 07/11/2025, từ ngày 01/01/2026 thống nhất áp dụng mô hình quản lý CTRSH, cụ thể như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức đấu thầu/đặt hàng đúng quy định Luật Đấu thầu về cung ứng dịch vụ vệ sinh công cộng (gồm các dịch vụ quét dọn vệ sinh đường phố, khu vực công cộng; thu gom, vệ sinh thùng rác công cộng; vớt chất thải trên tuyến sông, kênh, rạch,...)

- Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức đấu thầu/đặt hàng đúng quy định Luật Đấu thầu về cung ứng dịch vụ vận chuyển (bao gồm vận chuyển CTRSH từ các điểm tập kết (điểm hẹn) đến trạm trung chuyển CTRSH; vận chuyển CTRSH từ các điểm tập kết trạm trung chuyển CTRSH đến các cơ sở xử lý, quản lý, vận hành các trạm trung chuyển CTRSH) “.

Công ty phân đấu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố; phân đấu tốc độ tăng trưởng các chỉ tiêu tài chính theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Công ty kịp thời thích ứng linh hoạt và hiệu quả đáp ứng yêu cầu đặt ra trong tình hình mới. Bảng chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2030 như sau:

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	Năm kế hoạch				
		Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Sản lượng dịch vụ công ích chủ yếu					
1.1	Vận chuyển rác (Tấn-Km) ¹	4.653.431	4.793.034	4.936.825	5.084.930	5.237.478
1.2	Quét, thu gom rác (1.000 m2)	155.372	155.372	155.372	155.372	155.372
2	Doanh thu (triệu đồng)	109.433	112.716	116.097	119.580	123.168
3	Lợi nhuận (triệu đồng)	6.494	6.689	6.889	7.096	7.309
4	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước (triệu đồng)	6.284	6.473	6.667	6.867	7.073

¹ Tùy tình hình thực tế kết quả đặt hàng/ đấu thầu của Công ty về hoạt động thu gom, vận chuyển rác; Công ty phân đấu khối lượng thực hiện với tốc độ tăng trưởng là 3% hàng năm.

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	Năm kế hoạch				
		Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
5	Tổng số lao động sử dụng bình quân (người/năm)	285	285	285	285	285
	Trong đó, HĐTV và KSV (người/năm)	3	3	3	3	3
	Trong đó, Ban điều hành (người/năm)	4	4	4	4	4
6	Tiền lương bình quân/lao động (Ngàn đồng/người)	10.000	10.100	10.201	10.303	10.406

Với số liệu thực hiện giai đoạn 2021-2025 và nhằm xây dựng đảm bảo kế hoạch tài chính 5 năm (2026-2030) phù hợp tại đơn vị, Công ty đề xuất các chỉ tiêu tài chính kế hoạch từ năm 2026 đến năm 2030 với tốc độ tăng trưởng từ 3% so với thực hiện năm trước với các lý do như sau:

- Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, Công ty cần có cạnh tranh nhiều hơn trong công tác đấu thầu.

- + Đặc biệt trong phương thức lựa chọn nhà thầu mới, Công ty cần phải có giá trị dự thầu cạnh tranh (tỷ lệ giảm giá, trên giá gói thầu phải thật cạnh tranh) thì mới có khả năng trúng thầu, đồng thời nhiều gói thầu triển khai thực hiện cùng lúc; do đó ảnh hưởng đến doanh thu dịch vụ công ích của công ty.

- + Thành phố phân cấp mạnh cho chính quyền xã/phường nên giá trị công trình xây dựng càng nhỏ, do đó ảnh hưởng mạnh doanh thu hoạt động xây dựng của Công ty.

- Đồng thời Công ty chuẩn bị hồ sơ tham gia đấu thầu/đặt hàng về cung ứng dịch vụ vệ sinh công cộng; cung ứng dịch vụ vận chuyển từ tháng 01 năm 2026 (ngành nghề kinh doanh chính Công ty) nhằm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao cũng như đảm bảo đời sống người lao động. Công ty tập trung mọi nguồn lực; phấn đấu thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận, tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN), tìm kiếm mở rộng thị trường, đối tác để đạt theo kế hoạch đề ra.

- Nâng cao hiệu suất sử dụng những tài sản hiện có, có kế hoạch sửa chữa, bảo trì thường xuyên. Đầu tư mới các phương tiện, công cụ dụng cụ thay

thể, tăng năng suất lao động trong năm 2026 khi công ty được ngân sách thanh toán các khoản kinh phí công nợ còn tồn đọng.

- Nguồn kinh phí hoạt động của Công ty đặc biệt khó khăn do công nợ tồn đọng kéo dài (công nợ khối môi trường, kinh phí quản lý vận hành khu tái định cư 30ha Vĩnh Lộc B), ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

3. Triển khai nhiệm vụ kế hoạch.

3.1. Về sản xuất – kinh doanh.

Phát huy tính chủ động sáng tạo, đổi mới tư duy, cách làm của Công ty trong lĩnh vực hoạt động dịch vụ công ích, nâng cao sức cạnh tranh và cơ chế quản lý năng động nhằm sử dụng hiệu quả vốn và tài sản của Nhà nước được chủ sở hữu giao.

Mở rộng các hoạt động dịch vụ có thu nhằm tăng nguồn thu và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Công ty xác định lĩnh vực dịch vụ công ích là thế mạnh và là hoạt động chủ đạo của Công ty: tập trung nâng cao chất lượng phục vụ, ứng dụng máy móc thiết bị, khoa học kỹ thuật mới để tiết giảm chi phí, hạ giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh. Ngoài ra, Công ty tiếp tục phát triển các ngành nghề có liên quan phục vụ cho ngành chính; phát triển hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp nhằm tạo thêm doanh thu, tạo việc làm cho người lao động, tận dụng phương tiện, thiết bị chuyên ngành, tạo nguồn thu ổn định. Lĩnh vực dịch vụ công ích, cụ thể:

- Công ty xác định lĩnh vực dịch vụ công ích là thế mạnh và là hoạt động chủ đạo của Công ty: duy trì tập trung nâng cao chất lượng phục vụ, ứng dụng máy móc thiết bị để nâng cao năng lực cạnh tranh để giữ vững khách hàng truyền thống đảm bảo việc làm thường xuyên;

- Ngay từ đầu năm 2026, Công ty chuẩn bị hồ sơ tham gia đấu thầu/đặt hàng về cung ứng dịch vụ vệ sinh công cộng; cung ứng dịch vụ vận chuyển từ năm 2026 (ngành nghề kinh doanh chính Công ty) nhằm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao cũng như đảm bảo đời sống người lao động Công ty;

- Đảm bảo phương tiện, nhân sự tài xế, phụ xế cho công tác công tác vận chuyển rác từ trạm ép rác về khu xử lý rác Đa Phước, Bãi chôn lấp số 3 – Củ Chi (sửa chữa xe hooklift, các container của Công ty) và các phương tiện thuê đảm bảo công việc được liên tục;

- Lãnh đạo, chỉ đạo các đội khối Môi trường thực hiện các công trình đang thực hiện; đảm bảo chất lượng vệ sinh môi trường theo nội dung công việc thực hiện; đảm bảo vệ sinh môi trường tại 02 trạm ép rác kín, tránh tình trạng ùn ứ rác gây mất vệ sinh (nếu có); đảm bảo chất lượng hoạt động quét rác đường công cộng, công tác chăm sóc công viên cây xanh theo đúng quy trình kỹ thuật;

- Công ty tìm kiếm thêm các công trình vệ sinh môi trường tại Ủy ban nhân dân các xã nhằm giúp Công ty duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động làm việc.

Nâng cao hiệu suất sử dụng những tài sản hiện có, có kế hoạch sửa chữa, bảo trì thường xuyên. Tùy theo tình hình thực tế, Công ty sẽ cân đối nguồn vốn đảm bảo đầu tư phương tiện, thay thế dần trang thiết bị cũ kỹ, lạc hậu theo đúng quy định của pháp luật (nêu chi tiết tại kế hoạch mua sắm phương tiện, thiết bị của Công ty) phù hợp tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo nhân lực và vật lực đáp ứng việc tham gia gói thầu cung ứng dịch vụ vệ sinh công cộng; cung ứng dịch vụ vận chuyển trong năm 2026.

Kế hoạch đầu tư (bao gồm phương án nguồn vốn, tổng vốn đầu tư dự kiến từ Quỹ đầu tư phát triển của Công ty) được thực hiện chi tiết trong kế hoạch từng năm, khi Công ty có đủ nguồn thực hiện đầu tư như sau:

- Việc đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển giúp Công ty nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Đây là yếu tố quan trọng giúp Công ty tăng khả năng cạnh tranh trong bối cảnh thị trường ngày càng khắt khe.

- Kế hoạch sử dụng nguồn Quỹ đầu tư phát triển để đầu tư máy móc, thiết bị; đồng thời quản lý chặt chẽ quá trình sử dụng quỹ và thường xuyên đánh giá hiệu quả đầu tư để đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững (Thực hiện theo quy định tại mục a2 điểm a khoản 2 Điều 29 của Nghị định 366/2025/NĐ-CP - tùy theo tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc Công ty họp có biên bản để quyết định việc sử dụng Quỹ đầu tư phát triển từng năm).

Phát triển các mảng chức năng kinh doanh hiện có nhưng chưa khai thác theo ngành nghề kinh doanh để phát triển mảng dịch vụ môi trường; góp phần tăng năng suất lao động, giảm thâm hụt tài nguyên, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Công ty tiếp tục phát triển các ngành nghề có liên quan phục vụ cho ngành chính; phát triển hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp. Khai thác, mở rộng thị trường, đẩy mạnh công tác tìm kiếm khách hàng tiềm năng cho Công ty, cụ thể:

- Công ty tạo thêm nhiều mối quan hệ tốt để tìm kiếm đối tác và mở rộng địa bàn hoạt động hơn nhằm tạo thêm doanh thu cho đơn vị; tích cực tham gia đấu thầu để tạo dòng tiền và doanh thu từ mảng thi công xây lắp. Đảm bảo giá dự thầu cạnh tranh nhất để đạt kết quả trúng thầu các công trình dự thầu và đảm bảo chất lượng cũng như tiến độ thực hiện;

- Công ty chủ động tìm kiếm thêm các công trình thi công xây lắp, công trình duy tu, dặm vá và công trình thủy lợi, cầu đường trên các xã/phường.

Đối với các dự án do Công ty làm chủ đầu tư: thực hiện nghiêm chỉnh quy định pháp luật có liên quan.

3.2. Về tổ chức bộ máy, tổ chức quản lý điều hành, lực lượng lao động, tăng cường nguồn nhân lực.

Lãnh đạo Công ty chỉ đạo chủ động rà soát, sắp xếp, bố trí nhân sự cho

phù hợp, đạt yêu cầu tinh gọn và hiệu quả lực lượng lao động; nhân lực có đủ trình độ, năng lực và kinh nghiệm làm việc phù hợp với những ngành nghề hoạt động của Công ty.

Về cơ bản cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty không thay đổi. Dự kiến thành lập mới hoặc sáp nhập một số Phòng tinh gọn nhưng cơ cấu nhân sự không tăng thêm (chia tách nhân sự từ các Phòng, khuyến khích người lao động tham gia các lớp tập huấn, các khóa đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ):

Trong quá trình phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh – dịch vụ, Công ty sẽ có hướng sắp xếp, chuyển đổi vị trí công tác của một số lao động phổ thông từ hoạt động công ích sang hoạt động xây dựng hoặc ngược lại; đào tạo lại nghề cho người lao động (bồi dưỡng nghiệp vụ kỹ thuật, tổ chức định kỳ các buổi tuyên truyền, hướng dẫn, giao lưu học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm làm việc, người làm việc lâu năm truyền nghề cho người trẻ tuổi,...); cố gắng không để người lao động bị mất việc làm, đảm bảo bộ máy gọn nhẹ, hiệu quả; hoặc có phương án tuyển dụng thêm lao động nhằm đáp ứng nhu cầu lao động tại từng thời điểm cho phù hợp; tạo môi trường làm việc thuận lợi, năng động, thân thiện, cạnh tranh công bằng, lành mạnh.

Quan tâm, làm tốt công tác cán bộ, nhất là cán bộ quản lý chủ chốt; quy hoạch đội ngũ cán bộ kế thừa. Công ty luôn làm tốt công tác quy hoạch và phân công cán bộ tiếp cận quy hoạch. Trẻ hóa lực lượng lao động; tuyển nhân lực có nhiệt tình công tác, có đủ trình độ chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm làm việc phù hợp với những ngành nghề hoạt động của Công ty.

Chú trọng và đẩy mạnh việc đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ – công nhân viên – người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện hội nhập kinh tế thế giới và cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Xây dựng quy chế trả lương, thưởng cho người lao động; Hoàn thiện cơ chế đánh giá, tiền lương gắn với hiệu quả và năng suất lao động. Lãnh đạo Công ty chỉ đạo phấn đấu kịp thời chi trả lương đầy đủ cho người lao động (tập trung thanh toán tiền lương, các khoản phải đóng theo lương để hạn chế việc chậm thanh toán tiền lương cho người lao động – nếu có).

Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; thực hiện chính sách lương, thưởng công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để người lao động phát huy kỹ năng và sáng tạo trong công việc; thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung cam kết trong thỏa ước lao động tập thể.

3.3. Về tài chính.

Công ty tiếp tục phát triển các hoạt động sản xuất – kinh doanh – dịch vụ có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của Chủ sở hữu đầu tư tại Công ty nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Đảm bảo thực hiện nghiệp vụ về

tài chính kế toán và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty theo quy định.

Công ty giải quyết xử lý công nợ tồn đọng: tăng cường thu hồi nợ. Có các giải pháp nâng cao hiệu quả về thu hồi công nợ tồn đọng, xử lý nợ phải trả để đảm bảo hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu không vượt quá quy định.

Tăng tính tự chủ – giảm phụ thuộc vào ngân sách: tự chủ tài chính từng phần; Mở rộng dịch vụ ngoài công ích (dịch vụ môi trường, cây xanh, thi công...).

Tối ưu hóa chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, giữ mức lương hiện tại: Rà soát chi phí hoạt động; Cắt giảm chi phí không thiết yếu (hoạt động không hiệu quả, điện nước...).

Thực hiện công khai, minh bạch trong đầu tư, quản lý tài chính, mua sắm, phân phối thu nhập; trong ký kết và thực hiện các hợp đồng với những cá nhân, đơn vị có liên quan đến người quản lý doanh nghiệp theo pháp luật.

Trong quá trình hoạt động, Công ty sẽ cân đối nguồn vốn đảm bảo đầu tư phương tiện, tài sản theo đúng quy định. Theo tình hình thực tế và điều kiện cụ thể ở từng thời điểm, Công ty có thể huy động vốn cho mục đích sản xuất kinh doanh của đơn vị. Quan hệ tốt với các ngân hàng thương mại để sử dụng nguồn vốn vay khi có nhu cầu, đảm bảo đúng quy định về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

Rà soát, đánh giá việc thực hiện các dự án, hợp đồng hợp tác kinh doanh của Công ty. Thực hiện việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại Công ty theo đúng quy định pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định có liên quan, đảm bảo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn nhà nước đầu tư tại Công ty.

Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tiếp tục kiện toàn tổ chức quản lý và hoàn thiện các quy chế quản lý tài chính nội bộ, quản lý công nợ. Định kỳ có rà soát, bổ sung điều chỉnh các quy chế nội bộ; tham mưu điều chỉnh công tác quản lý tài chính của Công ty (quy chế tài chính, quy chế sử dụng các quỹ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản cố định ...theo quy định).

3.4. Áp dụng khoa học công nghệ.

Tăng cường trang thiết bị cho các Phòng, Đội tác nghiệp; thay thế dần những thiết bị cũ kỹ, lạc hậu; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính, kỹ thuật, hành chính, nhân sự,...Thực hiện tốt chương trình ứng dụng CNTT trong doanh nghiệp, xây dựng chương trình ứng dụng khoa học công nghệ tại đơn vị, cử nhân viên theo học các khóa đào tạo ngắn hạn về công nghệ.

Tiếp tục ứng dụng các phần mềm chuyên dùng phục vụ công tác quản lý tài chính, kỹ thuật, hành chính, nhân sự; lắp đặt giám sát hành trình xe và lắp đặt

camera quan sát tại 02 trạm rác ép kín.

Vận hành hiệu quả 02 Trạm ép rác kín Bình Chánh và Trạm ép rác kín Lê Minh Xuân nhằm khép kín quy trình thu gom, vận chuyển rác, đảm bảo vệ sinh môi trường trước khi đưa về công trường xử lý. Toàn bộ chu trình ép rác kín, vận chuyển rác sẽ được tự động hóa; hệ thống khử mùi sử dụng công nghệ hóa sinh. Đảm bảo thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn hoạt động.

Chủ động tìm giải pháp thay thế phương tiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực môi trường.

Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào kỹ thuật trồng và ươm giống cây xanh nhằm chủ động nguồn vật tư, nguyên liệu, thành phẩm và hạ giá thành dịch vụ quản lý chăm sóc công viên cây xanh.

Tiếp tục ứng dụng, nâng cấp, cài đặt mới các phần mềm chuyên dùng phục vụ công tác quản lý tài chính kế toán, kỹ thuật, hành chính, nhân sự,....

Tiếp tục kê khai thuế qua mạng; đăng ký BHXH qua mạng; sử dụng hóa đơn điện tử; triển khai thực hiện thông tin nội bộ trên mạng máy tính.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ, kết nối, chia sẻ dữ liệu, cung cấp thông tin trong nội bộ Công ty và giữa các doanh nghiệp có liên quan, giữa doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước nhằm đảm bảo tính khả thi, tính hệ thống, tính liên thông, kết nối và mở rộng.

Tiếp tục triển khai, nâng cấp trang thông tin điện tử của công ty nhằm giới thiệu, quảng bá, chuyển tải thông tin, hình ảnh hoạt động của công ty.

Ứng dụng phần mềm quản lý, hệ thống dữ liệu số trong quản lý dịch vụ công ích. Từng bước hiện đại hóa công tác quản lý và vận hành.

IV. Các nhóm giải pháp tổ chức thực hiện.

1. Nâng cao hiệu quả và vai trò lãnh đạo toàn diện của các Cấp ủy Đảng tại Công ty trong việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

2. Lãnh đạo Công ty chủ động kiểm tra, giám sát lĩnh vực phụ trách, góp phần mục tiêu tốc độ tăng trưởng các chỉ tiêu tài chính của Công ty. Chỉ đạo tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh; đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn Công ty kịp thời.

3. Kiện toàn bộ máy quản lý, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ người quản lý doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu quản trị trong cơ chế thị trường. Thực hiện công khai, minh bạch trong đầu tư, quản lý tài chính, mua sắm, phân phối thu nhập, trong công tác nhân sự, trong ký kết và thực hiện các hợp đồng với những người có liên quan đến người quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

4. Đổi mới quản trị doanh nghiệp theo hướng phân quyền cụ thể cho từng cấp, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì được hưởng

lương – thưởng cao, được đề bạt giữ trọng trách cao hơn trong bộ máy quản lý; không đề bạt khi thực thi công việc không hiệu quả hoặc không đạt kế hoạch được giao.

5. Áp dụng các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp theo thông lệ quản trị doanh nghiệp quốc tế; hoàn thiện cơ chế kiểm soát, kiểm toán nội bộ, chú trọng kiểm soát rủi ro tài chính để kịp thời có biện pháp phòng ngừa, hạn chế, khắc phục và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp; tăng cường năng lực, quyền hạn của kiểm soát viên và kiểm toán nội bộ.

6. Xây dựng bộ phận Kiểm soát nội bộ, một công cụ có hiệu quả cao để xác định sự an toàn của nguồn vốn đầu tư, giúp Công ty ngăn ngừa những tổn thất, sự cố, mất mát, hư hỏng,... hạn chế những rủi ro có thể xảy ra, tạo kết quả tốt về chất lượng sản phẩm với chi phí tối ưu nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

7. Xây dựng bộ phận Pháp chế nhằm tư vấn cho lãnh đạo doanh nghiệp trong quá trình thương thảo, ký kết hợp đồng kinh tế; tham gia quá trình tố tụng, trọng tài kinh tế hoặc tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và các vấn đề khác liên quan hoạt động sản xuất kinh doanh; rà soát và hệ thống hóa những văn bản, quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty; theo dõi việc thực hiện pháp luật, nội quy, quy chế doanh nghiệp, ý thức chấp hành của cán bộ quản lý, của người lao động để kiến nghị những biện pháp xử lý,...

8. Tiếp tục bổ sung Vốn điều lệ để Công ty có đủ khả năng tài chính nhằm tổ chức và mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng doanh thu và lợi nhuận, tạo việc làm cho người lao động. Ưu tiên về vốn, nhân lực, cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động sản xuất kinh doanh – dịch vụ đạt hiệu quả cao. Áp dụng tổ chức lao động khoa học trong sản xuất kinh doanh, từng bước nâng cao giá trị cho sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng tiêu chuẩn môi trường, tăng cường hiệu quả kinh doanh và phát triển.

9. Xây dựng và hoàn thiện đầy đủ, chặt chẽ hệ thống các quy chế nội bộ, nội quy, điều lệ hoạt động của Công ty. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý tiền lương, tiền thưởng; thực hiện việc xếp lương bảo đảm nguyên tắc theo vị trí làm việc xếp lương theo công việc đó trên cơ sở cấp bậc kỹ thuật công nhân, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, tiêu chuẩn xếp hạng Công ty. Chủ động trong trả lương, trả thưởng gắn với năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, Công ty, người lao động; thu hút lao động có trình độ cao vào làm việc.

10. Thực hiện tốt việc thu nhận thông tin, số liệu từ cơ sở; việc cập nhật, tổng hợp, phân tích, báo cáo, lưu trữ hồ sơ, tài liệu được thực hiện trên máy vi tính; ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý tài chính, kế toán, kỹ thuật, hành chính, nhân sự,...; thiết lập mạng thông tin nội bộ từ các Phòng, Đội về Công ty và kết nối với Lãnh đạo Công ty.

11. Tổ chức quán triệt và triển khai chiến lược giai đoạn 2026–2030.

11.1. Hội đồng thành viên Công ty.

Phê duyệt, ban hành Chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm (2026-2030).

Định kỳ hằng năm tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời điều chỉnh cho phù hợp và báo cáo cho cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

11.2. Ban Giám đốc Công ty.

Điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh theo Kế hoạch này và phù hợp tình hình thực tế của Công ty cũng như tình hình thị trường.

Quán triệt, phổ biến nội dung chiến lược phát triển giai đoạn 2026–2030 đến toàn thể cán bộ bộ phận và người lao động.

Lãnh đạo công ty chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết cho từng năm; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng phòng, đội trực thuộc.

Các phòng ban, đơn vị trực thuộc căn cứ kế hoạch để tổ chức thực hiện.

Định kỳ hằng năm tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp tình hình thực tế của Công ty.

Với số liệu thực hiện năm 2025 và Công ty xây dựng Chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm (2026-2030) theo thực tế tại đơn vị./.

